

Đ, ngày 23 tháng 3 N 2023

Số: 112/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 N 2023 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh N 1986

Nơi cư trú: Thôn S, Xã N, huyện Đ, Hà Nội

**Bị đơn:** Anh Tô Văn H, sinh N 1984

Nơi cư trú: Thôn S, Xã N, huyện Đ, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/3/2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Văn H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 quyển số 01 ngày 12/01/2005 do UBND xã Xã N, huyện Đ, TP Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị N và anh Tô Văn H không còn hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Tô Văn H có 02 con chung là Tô Việt D, sinh ngày 18/11/2005; Tô Thị Nh, sinh ngày 10/3/2009. Ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của tòa án. Ghi nhận sự

thỏa thuận của chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N và anh Tô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Án phí công nhận thuận tình ly hôn: 150.000 đồng (Một trăm N mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị N và anh Tô Văn H thỏa thuận để chị N chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006523 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Nguyễn Thị N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm N mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Bùi Quang Dũng***